

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Tân và bà Nguyễn Thúy Luân;

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 11/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/HSST-QĐ ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

**Lê Trần Đ**, sinh năm 1972, tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Ch, xã M, huyện Ph, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lưu Thị A (đã chết); bị cáo có vợ là Diệp Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 178/2015/HSST ngày 23/12/2015, của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/6/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo đã được xoá án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022, sau đó chuyển tạm giam – Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đắk R, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị Thúy Ph – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 4, xã L, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng..

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Quang B – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 283/01, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Đỗ Thị Thu H – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 26/4/2022, tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Lê Trần Đ gặp và được biết anh Nguyễn Văn H đang gặp khó khăn trong việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặc dù không có khả năng trong việc thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Lê Trần Đ đưa ra thông tin gian dối là có quen biết chị Trần Thị Thuý Ph (sinh năm 1984, trú tại tổ 4, thôn An Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) có thể làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H mục đích để chiếm đoạt tài sản của anh H để trả nợ. Lê Trần Đ yêu cầu anh H chuyển trước 10.000.000 đồng để làm chi phí thì được anh H đồng ý. Lê Trần Đ đưa số tài khoản 101871815899 của chị Trần Thị Thuý Ph để anh H chuyển vào số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Lê Trần Đ đã bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên. Anh Nguyễn Văn H đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Lê Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01 thẻ ATM số 9704151550821871 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành, mang tên Trần Thị Thuý Ph; 01 căn cước công dân số 052072013548 mang tên Lê Trần Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 màu xanh số seri R58M40JK4MJ của Nguyễn Văn H.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CTr-VKS ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Trần Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trần Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Đ mức án từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 28/4/2022.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại: 01 thẻ ATM số 9704151550821871 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành cho Trần Thị Thuý Ph; 01 căn cước công dân số 052072013548 cho Lê Trần Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 màu xanh số seri R58M40JK4MJ cho Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với Trần Thị Thuý Ph, quá trình điều tra xác định Trần Thị Thuý Ph không biết số tiền 10.000.000 đồng là do Lê Trần Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật và Trần Thị Thuý Ph đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Lê Trần Đ còn khai nhận vào năm 2021 đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Đỗ Thị Bích L (sinh năm 1973, trú tại chùa Liên Hoa, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 500.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Phan Văn H (sinh năm 1966, trú tại số 46, Trần Bình Trọng, tổ 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 385.000.000 đồng. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đăk Mil đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện:

Vào lúc 15 giờ 33 phút, ngày 27/4/2022 tại tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Lê Trần Đ đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra thông tin có thể làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định hành vi của Lê Trần Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*... ”.*

[3]. Hành vi do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 178/2015/HSST ngày 23/12/2015, của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/6/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo đã được xóa án tích).

Tuy nhiên, căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại:

- 01 thẻ ATM số 9704151550821871 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành cho Trần Thị Thuý Ph;

- 01 căn cước công dân số 052072013548 cho Lê Trần Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 màu xanh số seri R58M40JK4MJ cho Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/8/2022).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị Thuý Ph, quá trình điều tra xác định Trần Thị Thuý Ph không biết số tiền 10.000.000 đồng là do Lê Trần Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật và Trần Thị Thuý Ph đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Lê Trần Đ còn khai nhận vào năm 2021 đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Đỗ Thị Bích L (sinh năm 1973, trú tại chùa Liên Hoa, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 500.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Phan Văn H (sinh năm 1966, trú tại số 46, Trần Bình Trọng, tổ 27, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 385.000.000 đồng. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Trần Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Trần Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Lê Trần Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 28/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Trần Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại:

- 01 thẻ ATM số 9704151550821871 do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành cho Trần Thị Thuý Ph;

- 01 căn cước công dân số 052072013548 cho Lê Trần Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 màu xanh số seri R58M40JK4MJ cho Nguyễn Văn H là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên

quan đến việc phạm tội (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/8/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Trần Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**